

Số: 65/QĐ-MNNH

Ninh Hòa, ngày 01 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2025  
của Trường mầm non Ninh Hòa**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán năm ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của tổ trưởng tổ văn phòng về việc công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường Mầm non Ninh Hòa .

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 của Trường mầm non Ninh hòa (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban giám hiệu, tổ trưởng tổ văn phòng và các tổ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC Huyện

- Lưu :VT, ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Chữ ký, dấu)



**Hoàng Thị Thu Hương**

Ninh Hòa, ngày 01 tháng 03 năm 2026

**BIÊN BẢN**

**Về việc niêm yết công khai quyết toán thu – chi ngân sách nhà nước  
năm 2025 của Trường mầm non Ninh Hòa.**

Thời gian: vào hồi 9h30 ngày 01 tháng 03 năm 2025

Tại: Trường mầm non Ninh Hòa

**I. Thành phần tham gia niêm yết gồm:**

- |                           |                      |              |
|---------------------------|----------------------|--------------|
| 1. Bà Hoàng Thị Thu Hường | - Hiệu trưởng        | - Trưởng ban |
| 2. Bà Phạm Thị Thu Phượng | - Phó hiệu trưởng    | - Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Dinh     | - Phó hiệu trưởng    | -Thành viên  |
| 4. Bà Phạm Thị Thùy Linh  | - TTTVP, Kế toán     | -Thành viên  |
| 5. Bà Nguyễn Thị Minh Hòa | - Ban TTND           | - Thư ký     |
| 6. Phạm Thị Tuyết         | - Bí thư ĐTN, Thư ký | - Thành viên |
| 7. Bà Nguyễn Thị Kim Uyên | - Thủ quỹ            | -Thành viên  |

**II. Nội dung:**

Tiến hành niêm yết công khai quyết toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2025 của trường mầm non Ninh Hòa đã niêm yết tại bảng tin của nhà trường (Từ 9h30 ngày 01/03/2026 đến 9h30 ngày 01/04/2026) và công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Biên bản này được lập thành 01 bản lưu tại hồ sơ công khai tài chính năm 2026./.

**THƯ KÝ**

**Phạm Thị Tuyết**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Hoàng Thị Thu Hường**

**CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA NIÊM YẾT**

**Nguyễn Thị Dinh**

**Phạm Thị Thu Phượng**

**Phạm Thị Thùy Linh**

**Nguyễn Thị Minh Hòa**

**Nguyễn Thị Kim Uyên**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tây Hoa Lư, ngày 25 tháng 02 năm 2026*

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra, tổng hợp quyết toán ngân sách năm 2025**

**Đơn vị được xét duyệt: Trường Mầm non Ninh Hoà**

**I. Thành phần xét duyệt**

**1. Đại diện đơn vị được xét duyệt:** Trường Mầm non Ninh Hoà

Bà: Hoàng Thị Thu Hường

Chức vụ: Hiệu trưởng

Bà: Phạm Thị Thuỳ Linh

Chức vụ: Kế toán

**2. Đại diện cơ quan xét duyệt: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Tây Hoa Lư**

Ông: Vũ Vĩnh Thụy

Chức vụ: Trưởng phòng

Bà: Đặng Thị Thơm

Chức vụ: Chuyên viên

Bà: Nguyễn Thị Lan

Chức vụ: Chuyên viên

**II. Nội dung xét duyệt**

**1. Phạm vi xét duyệt:** Quyết toán ngân sách năm 2025

**2. Số liệu quyết toán:**

a. Thu hoạt động sự nghiệp:

- Số thu hoạt động SN: 1.664.405.788 đồng

- Số chi hoạt động SN: 1.503.539.160 đồng

- Số kinh phí còn dư: 160.866.628 đồng

b. Quyết toán chi ngân sách

- Số dự toán được duyệt trong năm: 8.751.075.400 đồng

- Số kinh phí quyết toán: 8.747.475.400 đồng

- Số kinh phí còn dư tại kho bạc: 3.600.000 đồng (trong đó: số huỷ dự toán:

3.600.000 đồng)

**3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước, thanh tra, cơ quan tài chính:** Không

**4. Thuyết minh số liệu quyết toán:** Không

**III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 164.466.628 đồng



- + Từ nguồn NSNN cấp: 3.600.000 đồng
- + Thu hoạt động sự nghiệp: 160.866.628 đồng
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng
- Trích lập các Quỹ: 708.822.900 đồng trong đó: khen thưởng : 356.222.900 đồng, phúc lợi: 352.600.000 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 133.796.000 đồng

#### IV. Nhận xét và kiến nghị

##### 1. Nhận xét

- Dự toán chi ngân sách được giao đảm bảo khớp đúng với dự toán thường giao về tổng mức chi và nội dung chi.
- Các khoản chi đảm bảo đúng chế độ kế toán, năm ngân sách, cấp ngân sách và mục lục ngân sách nhà nước.
- Chứng từ chi đảm bảo khớp đúng với sổ kế toán và báo cáo quyết toán.
- Đơn vị đã mở đầy đủ sổ sách kế toán, lập và gửi báo cáo quyết toán theo đúng chế độ.

##### 2. Kiến nghị: Không

Biên bản này được thông qua vào hồi 11h30 cùng ngày, được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau./.

TRƯỜNG MẦM NON NINH HOÀ

Thủ trưởng

Kế toán

PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

Thủ trưởng

Kế toán



Hoàng Thị Thu Hường Phạm Thị Thùy Linh



Vũ Vĩnh Thụy

Đặng Thị Thơm



Đơn vị: Trường mầm non Ninh Hòa

Chương: 822

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 65/QĐ-MNNH ngày 01/03/2026 của Trường mầm non Ninh Hòa)

ĐV tính: Triệu đồng

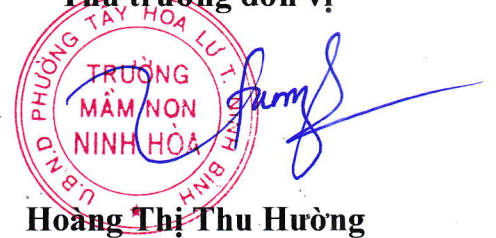
Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Lệ phí				
2	Phí				
	Học phí				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>				
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp.....</b>				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>				
<b>2</b>	<b>Phí</b>				
	Học phí				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>8.747,475</b>	<b>8.747,475</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>8.747,475</b>	<b>8.747,475</b>	<b>0</b>	
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>	<b>8.747,5</b>	<b>8.747,5</b>	<b>0</b>	
<b>3.1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>1.145,8</b>	<b>1.145,8</b>	<b>0</b>	
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	49,5	49,5	0	
6151	Học bổng học sinh, sinh viên học trong nước (không bao gồm học sinh dân tộc nội trú)	17,4	17,4	0	
6157	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	0,4	0,4	0	
6199	Các khoản hỗ trợ khác	12,5	12,5	0	
6201	Thưởng thường xuyên	356,2	356,2	0	
6401	Tiền ăn	4,0	4,0	0	
6599	Vật tư văn phòng khác	17,4	17,4	0	
6954	Tài sản và thiết bị chuyên dùng	206,0	206,0	0	
7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	198,5	198,5	0	
7049	Chi khác	6,5	6,5	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	25,0	25,0	0	
7766	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	252,5	252,5	0	
<b>3.2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>7.601,6</b>	<b>7.601,6</b>	<b>100,00</b>	
<b>I</b>	<b>Lương và các khoản trích theo lương; các khoản có tính chất lương</b>	<b>6.490,6</b>	<b>6.490,6</b>	<b>100,00</b>	
6001	Lương theo ngạch, bậc	3534,979	3534,979	0	
6051	Tiền công trả cho vị trí ld hợp đồng	23,390	23,390	0	
6101	Phụ cấp chức vụ	58,243	58,243	0	
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	1232,742	1232,742	0	
6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	3,042	3,042	0	
6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	687,404	687,404	0	
6301	Bảo hiểm xã hội	754,960	754,960	0	
6302	Bảo hiểm y tế	120,142	120,142		
6303	Kinh phí công đoàn	36,175	36,175		
6304	Bảo hiểm thất nghiệp	39,562	39,562		
<b>II</b>	<b>Chi nghiệp vụ</b>	<b>1.111,0</b>	<b>1.111,0</b>	<b>0</b>	
6299	Chi khác	352,600	352,600	0	
6501	Tiền điện	45,774	45,774	0	
6502	Tiền nước	18,893	18,893	0	
6551	Văn phòng phẩm	22,989	22,989	0	
6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	14,586	14,586	0	
6599	Vật tư văn phòng khác	64,767	64,767	0	
6601	Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại), thuê bao đường điện thoại, fax	1,001	1,001	0	
6605	Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	2,466	2,466	0	
6649	Khác	5,140	5,140	0	
6704	Khoản công tác phí	13,700	13,700	0	
6754	Thuê thiết bị các loại	33,297	33,297	0	
6757	Thuê lao động trong nước	103,914	103,914	0	
6799	Chi phí thuê mướn khác	74,261	74,261	0	
6921	Đường điện, cấp thoát nước	19,070	19,070	0	
6999	Tài sản và thiết bị khác	43,960	43,960	0	
7001	Chi mua hàng hóa, vật tư	154,134	154,134	0	
7049	Chi khác	109,280	109,280	0	
7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	9,000	9,000	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
7049	Chi khác	109,280	109,280	0	
7053	Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	9,000	9,000	0	
7761	Chi tiếp khách	5,964	5,964	0	
7799	Chi các khoản khác	0,000	0,000	0	
7903	Chi kỷ niệm các ngày lễ lớn	16,204	16,204	0	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				

Ninh Hòa, ngày 01 tháng 03 năm 2026

**Thủ trưởng đơn vị**



**Hoàng Thị Thu Hương**

Tây Hoa Lưu, ngày 01 tháng 03 năm 2026

**CÔNG KHAI THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NSNN  
NĂM 2025 CỦA TRƯỜNG MẦM NON NINH HOÀ**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường mầm non Ninh Hoà công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2025 như sau:

**1. Nguồn kinh phí được cấp bổ sung sử dụng trong năm 2025: 8.751.075.400đ**  
trong đó

- + Kinh phí thường xuyên tự chủ: 7.601.640.000đ
- + Kinh phí thường xuyên không tự chủ: 1.149.435.400đ

**2. Kinh phí đã thực hiện :8.747.475.400đ**

Trong đó

- + Kinh phí thường xuyên tự chủ: 7.601.640.000đ
- + Kinh phí thường xuyên không tự chủ: 1.145.835.400đ

**3. Huỷ dự toán : 3.600.000đ**

( Chi tiết biểu số 3 kèm theo)

Nơi nhận:

- Lưu VT; KT

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Hoàng Thị Thu Hương**